TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 571/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 612/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Trịnh Quốc Quát** - sinh năm 1977; Căn cước số 027077000556 cấp ngày 24/12/2024; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 24 ngách 345/91 phố Khương Trung, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội.

+ Chị **Trần Thị Phương** - sinh năm 1988; Căn cước công dân số 001188043404 cấp ngày 19/02/2022; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xóm 2, Phúc Lâm Thượng, xã Phúc Sơn, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trịnh Quốc Quát và chị Trần Thị Phương kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Khương Đình, quận Thanh Xuân (nay là Ủy ban nhân dân phường Khương Đình), Thành phố Hà Nội. Nay anh Quát, chị Phương cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Quát, chị Phương xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Trịnh Mai Anh (nữ), sinh ngày 27/3/2012 và Trịnh Quốc Thành (nam), sinh ngày 16/9/2017. Ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận để anh Quát trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Quốc Thành, chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Mai Anh, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Quát, chị Phương xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Quát, chị Phương xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Quát, chị Phương tự nguyện thỏa thuận về việc anh Quát nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Quát, chị Phương không yêu cầu Toà án giải quyết việc gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Quốc Quát và chị Trần Thị Phương.

- Về con chung: Anh Quát, chị Phương xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Trịnh Mai Anh (nữ), sinh ngày 27/3/2012 và Trịnh Quốc Thành (nam), sinh ngày 16/9/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để anh Quát trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Quốc Thành, chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Mai Anh. Anh Quát, chị Phương không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Quát, chị Phương được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Quát, chị Phương xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Anh Quát, chị Phương xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Quát, chị Phương về việc anh Quát nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010502 ngày 04/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VŨ LỆ QUYÊN

TAND KHU VỰC 2



YNQ180626.TL.QDBA
2257